

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **463/2020/DS – ST**

Ngày: 16/12/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

Ông Phạm Minh Tuấn

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2020/QĐST-DS ngày 20/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thúy H, sinh năm 1959

Địa chỉ: 218 Tầng 3, Lô A chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1966

Địa chỉ: 436A/143 đường D, Phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 12/06/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hà Thúy H trình bày:*

Vào ngày 06/11/2017, bà có cho ông Nguyễn Văn R vay số tiền là 200.000.000 đồng, hạn đến tháng 12/2018 thì hoàn trả vốn, đóng lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng. Tuy nhiên từ đó cho tới nay, ông R không thực hiện cam kết, không trả tiền cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu ông R phải trả ngay cho bà số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 06/11/2020 cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Số tiền bà H cho ông R vay là tiền riêng của bà H.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Văn R đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

\* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Nguyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Hà Thúy H, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự: Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Quang A (chồng của bà Hà Thúy H): Ông A và bà H đều xác định đây là khoản tiền riêng của bà H nên Tòa án không đưa ông A vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 06/11/2017, bà Hà Thúy H và ông Nguyễn Văn R có lập Giấy vay tiền tín chấp với nội dung ông R vay của bà H số tiền 200.000.000 đồng, thời gian hoàn trả vốn là đến tháng 12/2018, đóng lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng. Đây là dạng hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi.

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ gốc: Trong giấy vay tiền ngày 06/11/2017, ông R xác nhận đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 06/11/2017, hạn tới tháng 12/2018 sẽ hoàn trả hết số tiền gốc này nhưng chưa trả cho bà H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông R phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Theo thỏa thuận giữa bà H và ông R trong Giấy vay tiền ngày 06/11/2017, ông R có nghĩa vụ đóng lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng, tương đương 36%/năm; Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất thỏa thuận như trên là vi phạm quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (không được vượt quá 20%/năm). Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện và yêu cầu của bà H trong quá trình giải quyết vụ án chỉ yêu cầu ông R phải trả tiền lãi theo mức 10%/năm từ ngày 06/11/2017 cho tới thời điểm đưa vụ án ra xét xử.

Xét thấy, mặc dù trong Giấy vay tiền bà H và ông R có thỏa thuận về việc trả lãi với mức lãi suất 3%/tháng (tương đương 36%/năm) nhưng thực tế thì ông R cũng chưa trả cho bà H theo mức lãi suất thỏa thuận như trên. Do đó việc bà H yêu cầu ông R phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của luật nên được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không tính lãi quá hạn và lãi chậm trả của số tiền trên. Như vậy số tiền lãi ông R phải trả cho bà H tính từ ngày 07/11/2017 tới ngày 16/12/2020 là: 200.000.000 đồng x 37,3 tháng x 10%/12 tháng = 62.166.666 đồng (Sáu mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Tổng số tiền gốc, lãi ông R phải trả cho bà H là 262.166.666 đồng. (Hai trăm sáu mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

[3] Về án phí:

Ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 13.108.333 đồng (mười ba triệu một trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

## **Xử:**

### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thúy H.**

Buộc ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thúy H số tiền là 262.166.666 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) theo Giấy vay tiền tín chấp ngày 06/11/2017, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 62.166.666 đồng (sáu mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Việc trả tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Hà Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng ông Nguyễn Văn R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**2. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm là 13.108.333 đồng (mười ba triệu một trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) do ông Nguyễn Văn R chịu. Hoàn lại cho bà Hà Thúy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0014732 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **3. Về quyền kháng cáo:**

Bà Hà Thúy H, ông Nguyễn Văn R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

## **Nơi nhận:**

- TANDTP - VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Anh**